

Số: *13* /2026/TT-NHNN

Hà Nội, ngày *19* tháng *5* năm 2026

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 53/2018/TT-NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 53/2018/TT-NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4

“Điều 4. Thẩm quyền chấp thuận về mạng lưới của tổ chức tín dụng phi ngân hàng

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Thống đốc) xem xét chấp thuận việc thành lập, bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

2. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực xem xét chấp thuận các nội dung sau:

a) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trên địa bàn (bao gồm cả trường hợp thay đổi địa điểm trước khi khai trương hoạt động);

b) Tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trên địa bàn;

c) Thành lập, bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5

“Điều 5. Nguyên tắc lập, gửi, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

1. Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Các tài liệu trong hồ sơ phải là bản chính hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu theo quy định của pháp luật. Trong mỗi bộ hồ sơ phải có danh mục tài liệu.

2. Văn bản đề nghị, thông báo của tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền (sau đây gọi là người đại diện hợp pháp) ký.

Trường hợp văn bản của tổ chức tín dụng phi ngân hàng do người đại diện theo ủy quyền ký, hồ sơ phải có văn bản ủy quyền được lập phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Hồ sơ được gửi tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh) bằng một trong những hình thức sau:

- a) Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia;
- b) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;
- c) Gửi qua dịch vụ bưu chính.

4. Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Trường hợp hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc nộp hồ sơ, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

5. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được gửi cho tổ chức tín dụng phi ngân hàng bằng bản điện tử thông qua phương thức trực tuyến; trường hợp tổ chức tín dụng phi ngân hàng có đề nghị, kết quả được gửi bằng bản giấy thông qua dịch vụ bưu chính hoặc được trả trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

6. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF) hoặc bản được tạo lập từ hệ thống có ký số.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6

“3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế về quản lý mạng lưới, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải gửi Ngân hàng Nhà nước (qua Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt trụ sở chính.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9

“1. Văn bản của tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận thành lập chi nhánh, đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo mẫu Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10

“1. Thủ tục chấp thuận trước khi khai trương hoạt động:

a) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng lập 01 bộ hồ sơ tương ứng đối với từng loại hình mạng lưới theo quy định tại Điều 9 Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng phi ngân hàng sửa đổi, bổ sung hồ sơ;

b) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn tối đa 21 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Quá thời hạn này, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải nộp lại bộ hồ sơ theo quy định tại Thông tư này để Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, chấp thuận;

c) Đối với đề nghị thành lập chi nhánh, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có văn bản lấy ý kiến Thanh tra Ngân hàng nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng dự kiến thành lập chi nhánh) thông tin liên quan về điều kiện thành lập chi nhánh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng và sự cần thiết có thêm chi nhánh trên địa bàn;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, các đơn vị tại điểm c khoản này có ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung được đề nghị;

đ) Trong thời hạn 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Thanh tra Ngân hàng nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quy định tại điểm c khoản này, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng trình Thông đốc có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức tín dụng phi ngân hàng thành lập chi nhánh;

e) Trong thời hạn 21 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị thành lập chi nhánh hoặc trong thời hạn 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Trường hợp không chấp thuận, văn bản phải nêu rõ lý do;

g) Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận thành lập, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải khai trương hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp. Quá thời hạn này mà tổ chức tín dụng phi ngân hàng không khai trương hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp thì văn bản chấp thuận của

Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đương nhiên hết hiệu lực.”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 14

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng”.

2. Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 như sau:

“2a. Trường hợp thay đổi địa chỉ đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp nhưng không phát sinh thay đổi địa điểm, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp về việc thay đổi thông tin về địa chỉ đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện thay đổi.”.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 18 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 21 Thông tư 69/2025/TT-NHNN)

“b) Trong thời hạn 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của tổ chức tín dụng phi ngân hàng; trường hợp không chấp thuận, văn bản phải nêu rõ lý do.”.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Điều 19

“1. Chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng bị xem xét chấm dứt hoạt động, giải thể khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có bằng chứng chứng minh hồ sơ đề nghị thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp có thông tin sai sự thật dẫn đến việc đánh giá sai lệch việc đáp ứng điều kiện thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

b) Hoạt động không đúng nội dung hoạt động được phép theo quy định của pháp luật.

2. Khi phát hiện tổ chức tín dụng phi ngân hàng thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng:

a) Có văn bản nêu rõ lý do gửi Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

b) Có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng phi ngân hàng chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

3. Trong thời hạn 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng của

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh theo quy định tại khoản 2 Điều này hoặc trong quá trình thanh tra, giám sát phát hiện trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng trình Thống đốc có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng phi ngân hàng chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh.

4. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng phi ngân hàng chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều này và Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng phi ngân hàng chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh theo quy định tại khoản 3 Điều này, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải tiến hành các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật để chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp; có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp kết quả chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo quy định tại khoản 4 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản các thông tin về chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện mà tổ chức tín dụng phi ngân hàng báo cáo tại khoản 4 Điều này cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh.”.

Điều 9. Bổ sung khoản 2a, khoản 2b vào sau khoản 2 của Điều 21

“2a. Chịu trách nhiệm về tổ chức và hoạt động của chi nhánh; báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh việc xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tổ chức, hoạt động chi nhánh trên địa bàn;

2b. Quản lý, giám sát thường xuyên hoạt động của chi nhánh.”.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung Điều 22

“Điều 22. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp

1. Chịu trách nhiệm trước Thống đốc khi thực hiện các vấn đề theo thẩm quyền được quy định tại Thông tư này.

2. Tiếp nhận hồ sơ, chấp thuận hoặc không chấp thuận đối với các nội dung theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

3. Quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trên địa bàn.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của tổ chức tín dụng phi ngân hàng quy định tại khoản 1a Điều 21 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản các thông tin thay đổi Giám đốc chi nhánh hoặc chức danh tương đương, người đứng đầu văn phòng đại diện mà tổ chức tín dụng phi ngân hàng báo cáo tại khoản 1a Điều 21 Thông tư này cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh.

5. Phối hợp với Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tổ chức, hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trên địa bàn.

6. Tham gia ý kiến với Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Thông tư này.

7. Có văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước (qua Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Thông tư này.

8. Tiếp nhận báo cáo, thông báo của tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo quy định tại Thông tư này.”.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Điều 23

“Điều 23. Trách nhiệm của các Vụ, Cục trong Ngân hàng Nhà nước

1. Trách nhiệm của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng

a) Chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước khi thực hiện các vấn đề theo thẩm quyền được quy định tại Thông tư này;

b) Đầu mối tiếp nhận, xem xét và trình Thống đốc chấp thuận hoặc không chấp thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này;

c) Gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh văn bản chấp thuận đối với các nội dung tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này để Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh;

d) Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tổ chức và hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

đ) Tiếp nhận báo cáo, thông báo của tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo quy định tại Thông tư này;

e) Giám sát việc tổ chức tín dụng phi ngân hàng duy trì giá trị thực của vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định.

2. Trách nhiệm của các Vụ, Cục có liên quan trong Ngân hàng Nhà nước

a) Trong quá trình thanh tra phát hiện các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư này, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm cung cấp ngay thông tin cho Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng để Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng trình Thống đốc có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng phi ngân hàng chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo quy định tại Điều 11, Điều 15, Điều 20 Thông tư này, Văn phòng Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm đăng tải các thông tin trên cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước;

c) Các Vụ, Cục, đơn vị trong Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan khi có chỉ đạo của Thống đốc trên cơ sở đề xuất của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng và quy định tại Thông tư này.”.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Điều 26

“Điều 26. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng phi ngân hàng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.”.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 53/2018/TT-NHNN

Thay thế Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 53/2018/TT-NHNN bằng Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 03 tháng 7 năm 2026 .
2. Thông tư này bãi bỏ:

a) Khoản 1, khoản 2, khoản 10, khoản 13 Điều 1 Thông tư số 30/2024/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng;

b) Điều 19, Điều 23 và Phụ lục ban hành kèm Thông tư số 69/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong lĩnh vực quản lý, giám sát ngân hàng liên quan đến cắt giảm điều kiện kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Điều 15. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng phi ngân hàng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 15;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử NHNN;
- Lưu: VP, ATHT (03b).



Đoàn Thái Sơn

1. Đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

1.1. Lợi nhuận sau thuế của năm trước liền kề năm đề nghị:

- Theo báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán:..... tỷ đồng.

- Theo báo cáo tài chính riêng lẻ đã được kiểm toán:..... tỷ đồng.

1.2. Tại thời điểm đề nghị không bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp không cho mở rộng địa bàn hoạt động:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

1.3. Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị và thời điểm đề nghị (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm trước năm đề nghị và thời điểm gần nhất thời điểm đề nghị (nếu có)):

1.4. Có Quy chế mạng lưới theo quy định:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

1.5. Có Đề án thành lập chi nhánh theo quy định:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

1.6. Tại thời điểm đề nghị, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có số lượng và cơ cấu Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát; có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời không bị khuyết Tổng Giám đốc:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2. Đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng có thời gian hoạt động dưới 12 tháng kể từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

2.1. Tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm gần nhất thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2.2. Các nội dung tại điểm 1.2, 1.4, 1.5, 1.6 khoản 1 Mục II Phụ lục này.

III. Đánh giá việc tổ chức tín dụng phi ngân hàng đáp ứng từng điều kiện để được thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp

Tại thời điểm đề nghị không bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp không cho mở rộng địa bàn hoạt động:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này./.

Đính kèm hồ sơ
(Ghi danh mục tài liệu đính kèm)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC
TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG**

(Ký tên và đóng dấu)

T NAM

